

Bản án số: 35/2023/HSST

Ngày 10/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S-TP.H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nhu Y.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Duy T.

Bà Nguyễn Thị H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải H -Thư ký Tòa án nhân dân huyện S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 224/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Hoàng Tg, sinh năm 1990 tại CB. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn BT 2, xã BĐ, huyện HA, tỉnh CB; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 06/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1963 và bà Nông Thị X, sinh năm 1963; Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 03 tiền án:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018 ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh CB xử phạt Tg 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 29/12/2018, Tg chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019 ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh CB xử phạt Tg 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và 18 tháng tù về tội

Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là 27 tháng tù. Ngày 29/9/2021, Tg chấp hành xong hình phạt tù (Bản án chưa được xóa).

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022 ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh CB xử phạt Tg 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (Bản án chưa thi hành). Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam PS 4 - tỉnh TN. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

+ Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm: 1979, Trú tại: Thôn CT, xã CTh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh TH. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Hoàng Tg là ông **Nguyễn Văn Tn** - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H, chi nhánh số 05. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/5/2022, Nông Hoàng Tg (sinh năm 1990, trú tại thôn BT, xã BĐ, huyện HA, tỉnh CB) và chị Nguyễn Thị G (sinh năm 1974, trú tại CT, xã CTh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh TH) đến dọn dẹp cốt pha ở bãi vật liệu xây dựng thuộc thôn NP, xã MĐ, huyện S, H theo sự phân công làm việc của chị Dương Thị Lý (sinh năm 1978, hiện ở số 293 KDT, phường TGH, quận CG, H). Quá trình làm việc, Tg thấy chị G sử dụng 01 chiếc điện thoại OPPO A11 màu trắng. Do cần tiền tiêu xài nên Tg nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của chị G đem bán. Khoảng 07h ngày 03/5/2022, Tg thấy chị G đang cắm sạc điện thoại nên giả vờ hỏi mượn điện thoại chị G để nghe nhạc. Chị G đồng ý cho Tg mượn và đọc mật khẩu máy “111222” cho Tg. Đến 08h cùng ngày, chị G đi làm nhưng vẫn để điện thoại cho Tg mượn. Sau đó, Tg cầm chiếc điện thoại của chị G bắt xe buýt đến cửa hàng số 268 cầu CD, phường ĐB, thành phố TS, tỉnh BN bán cho anh Nguyễn Tiến L (sinh năm 1990, trú tại khu phố CD, phường ĐB, thành phố TS, tỉnh BN - là chủ quán) được số tiền 1.500.000 đồng. Tg đi mua heroin của một người đàn ông lạ mặt ở khu vực thành phố TS, tỉnh BN hết 400.000 đồng để sử dụng, còn lại 1.100.000 đồng Tg sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ngày

10/5/2022, chị G đến Công an phường TGH, quận CG trình báo. Cùng ngày, Tg đến Công an phường TGH, quận CG đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 10/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an quận CG ra Yêu cầu định giá tài sản. Ngày 10/5/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận CG kết luận: 01 chiếc điện thoại OPPO A11 màu trắng bị chiếm đoạt trị giá 3.800.000 đồng.

Bản cáo trạng số 207/CT-VKS ngày 07/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã tóm tắt trên, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người bị hại chị Nguyễn Thị G trình bày: Chị làm công nhân dọn dẹp vệ sinh công trường xây dựng cho chủ thầu là Dương Thị L. Ngày 02/5/2022 chị được chị Lý phân công chị cùng với Nông Hoàng Tg lên công trình ở thôn NP, xã MĐ, huyện S, TP H để làm việc. Khoảng 7 giờ ngày 03/5/2022, chị có sạc 01 điện thoại OPPO A11 màu trắng tại phòng của công nhân tại thôn NP, MĐ, S, H. Khi chị chuẩn bị đi làm thì Tg có hỏi mượn điện thoại của chị để nghe nhạc, chị đồng ý. Chị đã đọc mật khẩu điện thoại cho Tg từ ngày 02/5/2022 do Tg đã mượn điện thoại của chị để nghe nhạc buổi tối ngày 02/5/2022. Sau đó chị đi làm đến 8 giờ cùng ngày chị quay lại thì không thấy Tg và điện thoại đâu nữa. Chị mượn điện thoại gọi cho Tg vào điện thoại của chị thì Tg nghe máy và nói chiều sẽ về nhưng sau đó không thấy Tg về trả điện thoại cho chị. Đến nay chị vẫn chưa nhận được điện thoại, chị yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 5.990.000đ là tiền chị bỏ ra để mua điện thoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, thành phố H giữ quyền công tố tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nông Hoàng Tg mức án từ 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng đến

03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh CB xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù 03 (ba) năm 09 (chín) tháng đến 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022.

Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị G số tiền 3.800.000đ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Hoàng Tg trình bày:

Nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc khu vực có điều kiện hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị và đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao miễn án phí đối với bị cáo. Về dân sự nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 03/5/2022, tại thôn NP, xã MĐ, huyện S, TP H; Nông Hoàng Tg đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách giả vờ hỏi mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11 trị giá 3.800.000 đồng của chị Nguyễn Thị G để nghe nhạc. Sau đó,

Tg mang chiếc điện thoại trên đi bán được số tiền 1.500.000 đồng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân cá nhân hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 24/10/2019, Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh CB đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh CB xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bản án này bị cáo chưa chấp hành nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất vụ án cũng như nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, đối với bị cáo thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 31/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh CB xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bản án này bị cáo chưa chấp hành nên khi quyết định hình phạt Tòa án sẽ tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung với Bản án của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh CB.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tg: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xét nghiệm nước tiểu của Nông Hoàng Tg phản ứng dương tính với ma túy. Ngày 11/5/2022, UBND xã Phù Lỗ đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Tg. Ngày 02/6/2022, Tòa án nhân dân huyện S ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Hoàng Tg là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho Tg: Tg khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực thành phố TS, tỉnh BN nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Tiến L: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã dẫn giải Tg đi chỉ cửa hàng nơi Tg bán chiếc điện thoại trên ở 268 cầu CD, phường DB, thành phố TS, tỉnh BN do anh L làm chủ. Anh L khai do thời gian đã lâu nên anh L không nhớ vào ngày 03/5/2022 có ai vào bán chiếc điện thoại OPPO A11 hay không, hiện tại ở cửa hàng không còn chiếc điện thoại OPPO A11 nào. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Tiến L trong vụ án là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị G yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 5.990.000đ là số tiền chị đã bỏ ra để mua điện thoại, bị cáo không đồng ý bồi thường số tiền này mà chỉ đồng ý bồi thường theo giá trị của Hội đồng định giá đã định giá là 3.800.000đ. Xét yêu cầu của các bên hội đồng xét xử nhận thấy: Chị G trình bày chị mua chiếc điện thoại với giá 5.990.000đ nhưng chị không có hóa đơn, chứng từ mua bán điện thoại. Mặt khác, tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị thì chị đã sử dụng chiếc điện thoại này một thời gian nên không còn nguyên giá trị như khi chị mua mới do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị mà buộc bị cáo bị bồi thường cho chị trị giá chiếc điện thoại bị chiếm đoạt theo giá trị của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự đã định giá là 3.800.000đ là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của các điều 174 Bộ luật hình sự đều có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ...*”. Xét điều kiện bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập lại là đối tượng nghiện ma túy và là người đồng bào dân tộc thiểu số nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh

tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 174; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 326, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nông Hoàng Tg 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh CB xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” . Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị G số tiền 3.800.000đ (Ba triệu, tám trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả và số tiền chưa thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện S.
- Chi cục THADS huyện S.
- Công an huyện S.
- Tòa án thành phố H;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhu Y